

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 28-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thu Hoài.

Ông Triệu Văn Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 10 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2021, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 4 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B và bà Nông Thị I; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01; ngày 05-09-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 33/2019/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 08-7-2021 đã chấp hành xong; nhân thân: Đã bị xử lý hành chính, ngày 05-09-2019, bị Tòa án nhân

dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 33/2019/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 08-7-2021 đã chấp hành xong (chưa được xóa); bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2021, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Ngô Đức V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ A, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q là những người sử dụng chất ma túy. Để có tiền mua ma túy về sử dụng, P và Q rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi, Q mang theo 01 bao tải, 01 thanh sắt dài khoảng 40cm, 01 mỏ lết. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10-12-2021, khi đến 02 nhà kho của ông Hoàng Văn B và ông Hoàng Văn V không có ai trông coi. P dùng đèn pin soi vào bên trong nhà kho của ông Hoàng Văn V thấy có 01 máy cày màu xanh đậm gồm hộp số và cày máy; nhà kho của ông Hoàng Văn B có 01 máy cày màu đỏ gồm hộp số, đầu nổ, cày và chấn bùn. P và Q quan sát không thấy có ai, P dùng 01 thanh sắt để vào cửa kho nhà ông V, P và Q dùng mỏ lết tháo rời cày máy cho vào bao tải rồi mang đi bán cho cho một người lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) thu mua sắt vụn ở khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được 200.000 đồng, số tiền này P và Q đã dùng mua ma túy về sử dụng hết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q mang theo 01 bao tải, 01 thanh sắt, 01 mỏ lết cùng P quay trở lại nhà kho của ông Hoàng Văn B để cày vào nhà kho, cùng nhau tháo rời bộ máy cày màu đỏ thành các bộ phận đầu nổ, cày, hộp số, chấn bùn rồi cho vào 02 bao tải mang về khu nhà hoang ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để cất giấu đầu nổ; còn cày, hộp số, chấn bùn mang bán cho Ngô Đức V được 300.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 13-12-2021, Q một mình mang đầu nổ còn lại đi bán cho Nguyễn Văn B được 320.000 đồng. Tiền bán được cả hai mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 đầu nổ, 01 cày máy cày màu đỏ và đã trả lại cho ông Hoàng Văn B. Còn hộp số, chấn bùn của máy cày màu đỏ; 01 máy cày màu xanh và những công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không thu giữ được. Ông Hoàng Văn B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị đối với 01 hộp số, 01 chấn bùn. Ông Hoàng Văn V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị đối với 01 máy cày

màu xanh. Anh Ngô Đức V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng và đã thể hiện việc từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 320.000 đồng và đã thể hiện việc từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền 320.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTTS ngày 22-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 máy cày chạy xăng, động cơ 170F, màu đỏ, không có lồng, không có phay, đã qua sử dụng có giá trị là 7.233.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 03-3-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh Ngô Đức V từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn B từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 320.000 đồng. Cụ thể: Anh Ngô Đức V không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng). Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn B 01 đầu nỏ, 01 cày máy cày. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, những người vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt và các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên theo quy định của Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 10-12-2021, tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cày màu đỏ, động cơ 170F của ông Hoàng Văn B có giá trị 7.233.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn Q đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm ít nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn P chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Văn Q có 01 tiền sự nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội đồng phạm. Các bị cáo có vai trò ngang nhau, đều cùng bàn bạc, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Văn Q không được coi là có nhân thân tốt nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Hoàng Văn P.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ

sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với 01 cày máy cày màu xanh và 01 hộp số do các bị cáo trộm cắp của ông Hoàng Văn V, do chưa có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về bồi thường thiệt hại: Ông Hoàng Văn V và ông Hoàng Văn B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với các tài sản bị mất trộm mà không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh Ngô Đức V đã thể hiện việc từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn B đã thể hiện từ bỏ số tiền 320.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử nghi nhận theo quy định của Điều 239 Bộ luật Dân sự.

[13] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn B 01 đầu nổ động cơ 170F và 01 cày máy cày là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q.

Căn cứ Điều 239 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21 tháng 12 năm 2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21 tháng 12 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh Ngô Đức V từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn B từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 320.000 đồng. Cụ thể: Anh Ngô Đức V không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn B 01 (một) đầu nổ động cơ 170F và 01 (một) cày máy cày.

6. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp